TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 421/2020/DS-PT
Ngày: 19-11-2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang*** *tham gia phiên toà:* Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2020/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 439/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Xuân Th, sinh năm 1956; (có mặt)

Địa chỉ: Số A Nguyễn Minh Đường, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Ông Tăng Thành L, sinh năm 1964; (có mặt)

- Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1965; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Tăng Thành L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo bản án sơ thẩm,*

Trong quá trình tụng và tại phiên tòa, ông Cao Xuân T và ông Tăng Thành L trình bày thống nhất, ông T có bán thức ăn gia súc cho vợ chồng ông Tăng Thành

Long, bà Huỳnh Thị T1 để chăn nuôi, hình thức mua bán là thanh toán bằng tiền mặt hoặc khi xuất chuồng thì thanh toán. Thời gian bắt đầu mua bán từ tháng 5-2016 đến ngày 07-01-2017 thì kết thúc. Khi kết thúc việc mua bán thì vợ chồng ông L, bà T1 còn thiếu lại ông Thảo số tiền là 27.820.000 đồng. Sau đó ông L, bà T1 có trả cho ông Thảo được 02 lần với số tiền là 7.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 19-3-2018, trả 5.000.000 đồng; Ngày 28-01-2019, trả 2.000.000 đồng. Hiện nay ông L, bà Tuyết còn thiếu ông T số tiền 20.820.000 đồng.

Ông T yêu cầu vợ chồng ông L, bà T1 trả cho ông số tiền 20.820.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng tính trên số dư nợ gốc 27.820.000 đồng từ ngày 07-01-2017 và số dư nợ giảm dần tại 02 thời điểm trả nợ đến nay là 7.229.000 đồng, tổng cộng là 28.049.000 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông L đồng ý trả cho ông T số tiền nợ gốc là 20.820.000 đồng, nhưng xin trả mỗi tháng 700.000 đồng đến khi hết nợ, xin không trả lãi.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà T1 vắng mặt, bà không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thảo.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2020/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 430, 440, 357 Bộ luật Dân sự, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Xuân T.

Buộc ông Tăng Thành L và bà Huỳnh Thị T liên đới trả cho ông Cao Xuân T số tiền 28.049.000 đồng. Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự, nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định.

* Ngày 03 tháng 7 năm 2020, bị đơn ông Tăng Thành L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Tăng Thành L và bà Huỳnh Thị T liên đới trả cho ông Cao Xuân T số tiền 20.820.000 đồng, xin trả dần 700.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ và không tính thêm lãi suất như ông T yêu cầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Tăng Thành L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn ông Cao Xuân T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông L. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý

vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Tuyết.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Thành L yêu cầu được trả cho ông Cao Xuân T số tiền nợ gốc còn thiếu, không tính lãi và xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Từ tháng 5-2016 đến ngày 07-01-2017 ông Cao Xuân Thảo có bán thức ăn gia súc cho vợ chồng ông Tăng Thành L, bà Huỳnh Thị T để chăn nuôi, hình thức mua bán là thanh toán bằng tiền mặt hoặc khi xuất chuồng thì thanh toán. Khi kết thúc việc mua bán vào ngày 07-01-2017 thì vợ chồng ông , bà T còn thiếu lại ông T số tiền là 27.820.000 đồng. Sau đó ông L, bà T có trả cho ông T được 02 lần với số tiền là 7.000.000 đồng nên ông L, bà T còn thiếu ông T số tiền 20.820.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xác định ông L, bà T còn nợ ông Thảo số tiền nợ gốc 20.820.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm ông L đều thừa nhận còn nợ ông T số tiền nợ gốc 20.820.000 đồng. Tuy nhiên, ông L trình bày do hoàn cảnh khó khăn, hiện đang bị bệnh, không có việc làm nên xin trả số nợ gốc 20.820.000đồng cho ông T, không phải trả lãi và xin được trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông T không đồng ý với yêu cầu của ông L, yêu cầu ông L, bà T1 trả cho ông T số tiền 28.049.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ông L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Đồng thời, ông Thảo cũng không đồng ý cho ông L trả dần số nợ và vẫn yêu cầu tính lãi như bản án sơ thẩm, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Long.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông L có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh khó khăn, đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm giảm 50% án phí sơ thẩm cho ông L, bà T1 theo quy định pháp luật. Do sửa án sơ thẩm nên ông không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ các Điều 430, 440, 357 Bộ luật Dân sự, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Tăng Thành L.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2020/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang về án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Xuân T.

Buộc ông Tăng Thành L và bà Huỳnh Thị T liên đới trả cho ông Cao Xuân T số tiền 28.049.000 đồng.

Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tăng Thành L và bà Huỳnh Thị T liên đới chịu 701.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Cao Xuân T 668.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 20105 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Tăng Thành L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại ông L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông L đã nộp theo biên lai số 20478 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn